

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 02/7/2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 313/2020/ TLST - HNGĐ ngày 02/7/2020 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Bùi Thị Kim T, sinh năm 1984

Anh Trần Trung K, sinh năm 1977

Cùng trú tại địa chỉ: Số nhà 51B ngõ 105 phố H, tổ 20 phường H (nay là tổ 17 phường H), quận C, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận C, Thành phố Hà Nội ngày 28/11/2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh K và chị T hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn của anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T.

[2] Về con chung: Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T có 03 con chung là cháu Trần Thảo P, sinh ngày 25/02/2010; cháu Trần L, sinh ngày 18/9/2012 và cháu Trần Huyền M, sinh ngày 02/01/2016. Khi ly hôn, anh K, chị T thỏa thuận: Cháu Trần Thảo P sẽ do chị Bùi Thị Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; các cháu Trần L và Trần Huyền M sẽ do anh Trần Trung K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về chỗ ở sau ly hôn: Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về vay nợ: Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh K tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T.

- Về con chung: Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T có 03 con chung là cháu Trần Thảo P, sinh ngày 25/02/2010; cháu Trần L, sinh ngày 18/9/2012 và cháu Trần Huyền M, sinh ngày 02/01/2016. Khi ly hôn, giao cháu Trần Thảo P cho chị Bùi Thị Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao các cháu Trần L và Trần Huyền M cho anh Trần Trung K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xét.

Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Anh Trần Trung K và chị Bùi Thị Kim T không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Trung K chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003675 ngày 01/7/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKS quận C;
- UBND p. K, q. M;
- T.P Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân

